

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HS-ST
Ngày 28/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị T

Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn C và Bà Phan Thị M .

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Việt M - Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn C - Kiểm sát viên.

Ngày 28/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2022/TLST-HS ngày 10/6/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HS ngày 14/6/2022, đối với bị cáo:

Giàng A L , Giới tính: Nam. Sinh năm: 1976. Nơi sinh: xã Chiềng Muôn, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản Pá Búa, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: trồng trọt. Trình độ học vấn: 3/12. Bố: Giàng A S ; Mẹ: Mùa Thị M (Đều đã chết). Vợ: Sùng Thị D , sinh năm: 1982. Có một người con nuôi, sinh năm 2020. Hiện vợ, con của bị cáo đang sinh sống tại bản Pá Búa xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo là con thứ ba trong gia đình, được bố, mẹ nuôi ăn học, đến lớp 3 bỏ học, khoảng năm 1993 chuyển đến làm ăn, sinh sống tại bản Pá Búa, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Hiện các anh, chị em của bị cáo đang sinh sống tại xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 30/3/2022, ngày 08/4/2022 chuyển tạm giam, tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn K - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút, ngày 30/3/2022 tổ công tác Công an huyện Mường Lát phối hợp với Công an xã Trung Lý tuần tra, kiểm soát khu vực bản Pá Búa, xã Trung Lý, phát hiện tại nhà của bị cáo có biểu hiện nghi vấn về hoạt động phạm tội ma túy, nên đã vào nhà kiểm thì phát hiện phía sau nhà có 02 người đàn ông đang sử dụng trái phép chất ma túy, một người tên Len Văn Khoa, sinh năm 1991, trú tại bản Lìn, xã Trung Lý, người còn lại tên Ngân Văn Quân, sinh năm 1988, trú bản Tài Chánh, xã Mường Lý cùng thuộc huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Ở trong nhà thì có bị cáo đang nằm trên giường, tổ công tác phát hiện nơi đầu giường ngủ của bị cáo có lọ nhựa, hình trụ tròn, màu trắng có nắp, bên trong lọ có 22 (hai hai) viên nén, hình trụ màu đỏ và 02 (hai) gói nilon màu hồng, bên trong mỗi gói chứa cục bột, dạng nén, màu trắng ngà và một tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng. Bị cáo khai đó là ma túy, gồm hai loại là hồng phiến (Methamphetamine) và Heroine, số tiền 50.000 đồng là tiền vừa bán 02 (hai) viên hồng phiến cho Len Văn Khoa.

Số ma túy trên bị cáo đã mua với một người đàn ông lạ mặt, không biết tên tuổi, địa chỉ ở ngoài đường thuộc địa phận bản Pá Búa vào ngày 26/3/2022, với số tiền 500.000 đồng và được người đàn ông kia đưa cho một lọ nhựa màu trắng, nắp màu xanh nói là bên trong chứa ma túy, nhưng bị cáo không kiểm đếm lại. Bị cáo mang về nhà cất ở đầu giường ngủ, mục đích để vừa sử dụng bán nếu có người mua. Khoảng 09 giờ sáng ngày 30/3/2022 thì có Len Văn Khoa và Ngân Văn Quân đến nhà, Khoa là người đã vào phía bên trong và trực tiếp hỏi mua ma túy và đưa 50.000 đồng tiền cho bị cáo, bị cáo đã lấy tiền và đưa cho Khoa 02 (hai) viên hồng phiến, bán xong ma túy Lự lên giường đi ngủ, để lọ nhựa chứa ma túy và số tiền 50.000 đồng bán ma túy ngay trên đầu giường ngủ của mình. Còn Len Văn Khoa thì rủ Ngân Văn Quân ra phía sau nhà Lự sử dụng ma túy, không hỏi ý kiến của Lự, Lự cũng lên giường nằm không để ý nên không biết. Ngay sau đó có lực lượng Công an huyện và Công an xã Trung Lý vào kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang thu giữ số tang vật như nêu trên, đưa người và tang vật liên quan về Ủy ban nhân dân xã Trung Lý làm việc.

Tại bản kết luận giám định số: 1292/KL-KTHS, ngày 04 tháng 4 năm 2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

“22 (hai hai) viên nén màu hồng, hình trụ tròn của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,064g (hai phẩy không sáu bốn gam), loại: Methamphetamine.

Các cục bột màu trắng ngà, dạng nén của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,280g (không thấy hai tám không gam), loại : Heroine”.

Tổng khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là **2,344g** (Hai phẩy ba trăm bốn bốn gam).

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 31/CT-VKS-ML ngày 09/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác. Bị cáo khai, biết rõ hành vi mua bán ma túy trái phép là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy, không kìm chế được bản thân nên đã mua ma túy về bán kiếm lời để sử dụng cho bản thân, bị cáo cố tình phạm tội. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, không khai báo thêm tình tiết mới.

Kiểm sát viên tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về điều luật: Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 251; Điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo từ **34** đến **38** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (30/3/2022). Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp, có bố bị liệt, gia đình thuộc hộ nghèo nên không có tính khả thi.

Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt nam cấm lưu hành, tuyên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Người bào chữa cho rằng: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn; gia đình thuộc hộ nghèo, nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án từ **32** đến **34** tháng tù, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích, đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, đồng thời miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung gì làm thay đổi nội dung vụ án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi, quyết định tố tụng: Trong giai đoạn tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát; Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đầy đủ, khách quan, nghiêm túc các bước điều tra, truy tố theo đúng nguyên tắc tiến hành tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, do đó những người tham gia tố tụng trong vụ án này không có khiếu nại gì.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo bán ma túy cho Len Văn Khoa và Ngân Văn Quân với số tiền 50.000 đồng. Số ma túy thu được của bị cáo là **2,344g** (*Hai phẩy ba trăm bốn bốn gam*) gồm Methamphetamine và Heroine, đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma túy là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

[3]. Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS. Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải; Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bố bị cáo bị liệt không đi lại được, HĐXX thấy cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS là phù hợp. Với các tình tiết này HĐXX xem xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung.

[4]. Xét về hình phạt:

Hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Thấy rằng đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo là phù hợp, đủ sức răn đe và phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt thu nhập không ổn định, là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Xét về vật chứng trong vụ án:

Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy. 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) thu của bị cáo là do bán ma túy mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước.

[6]. Xét về phần án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7]. Các nhận định khác:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai, không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này, nên không đủ điều kiện xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Về điều luật:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS;

Căn cứ: Điều 260; Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ: Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh:

Tuyên: Bị cáo **Giàng A L** phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Về hình phạt:

- Hình phạt chính, xử phạt bị cáo: **Giàng A L 34 (Ba tư)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, (30/3/2022).

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về tang vật:

Tịch thu tiêu hủy: Phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định, mặt trước ghi vụ **Giàng A Lự TC23**, mặt sau được dán kín, niêm phong bởi chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Vũ Văn Nhất và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đóng giáp lai.

Vật chứng kê trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số: 29/QĐ-VKS-ML, ngày 09/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số: 40/NK-2022 ngày 10/6/2022 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục THADS huyện Mường Lát, Thanh Hóa.

Về án phí: Bị cáo được miễn tiền án phí HSST.

Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Án xử công khai, có mặt bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Nhà tạm giữ Công an H. Mường Lát;
- CQĐT Công an H. Mường Lát;
- CQ THAHS - CA huyện Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung Lý, huyện Mường Lát;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Ngô Thị T